

NGHỊ QUYẾT
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT – XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH DƯƠNG – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 26/10/2018 và được sửa đổi theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày 22 tháng 6 năm 2021;

- Căn cứ Biên bản số 51/BB-ĐHĐCĐ, ngày 30/6/2023 của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – Công ty cổ phần.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao:

1.1.1. Các chỉ tiêu chính trong Báo cáo Tài chính hợp nhất:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022 (đã kiểm toán)	Năm 2022 (kế hoạch)	% Chênh lệch TH/KH
1	Doanh thu thuần	1.605.378.863.246	1.356.737.000.000	118%
2	Lợi nhuận gộp	442.710.815.769	421.287.000.000	105%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	417.191.201.133	363.511.000.000	115%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	317.243.205.879	304.362.000.000	104%
	Lợi nhuận thuộc về cổ đông thiểu số	33.209.694.280	24.470.370.000	136%
	Lợi nhuận thuộc về công ty mẹ	284.033.511.599	279.891.630.000	101%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	899	933	96%

1.1.2. Các chỉ tiêu chính trong Báo cáo Tài chính riêng:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022 (đã kiểm toán)	Năm 2022 (kế hoạch)	% Chênh lệch TH/KH
1	Doanh thu thuần	2.451.777.778	5.460.000.000	45%
2	Lợi nhuận gộp	(22.550.036.590)	(11.509.000.000)	196%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	167.408.966.449	155.652.000.000	108%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	166.725.422.899	155.652.000.000	107%

1.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023:

1.2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng và hợp nhất năm 2023.

– Thống nhất thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng của năm 2023. Sau khi trích lập dự phòng thì lợi nhuận sau thuế sau điều chỉnh trên BCTC riêng của năm 2023 khoảng 100 tỷ đồng.

– Thống nhất thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh trên BCTC hợp nhất của năm 2023. Sau khi trích lập dự phòng thì lợi nhuận sau thuế sau điều chỉnh trên BCTC hợp nhất của năm 2023 khoảng 239 tỷ đồng.

1.2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ BCTC riêng 2023.

Thống nhất thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ BCTC riêng 2023, cụ thể như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch BCTC riêng 2023
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST năm 2023
2	Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST năm 2023
3	Thù lao HĐQT, BKS, Ban thư ký	3% LNST năm 2023
4	Quỹ khen thưởng Ban Điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)	1% LNST năm 2023 (thuế TNCN do Tổng Công ty chi trả)
5	Chia cổ tức	Dự kiến không chia cổ tức

2. Báo cáo của ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 qua một số chỉ tiêu chính (như Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 của Hội đồng quản trị).

2.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

2.2.1. Kế hoạch kinh doanh trên BCTC riêng năm 2023:

Thống nhất thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng của năm 2023. Sau khi trích lập dự phòng thì lợi nhuận sau thuế sau điều chỉnh trên BCTC riêng của năm 2023 khoảng 100 tỷ đồng.

2.2.2. Kế hoạch kinh doanh trên BCTC hợp nhất năm 2023:

Thống nhất thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh trên BCTC hợp nhất của năm 2023. Sau khi trích lập dự phòng thì lợi nhuận sau thuế sau điều chỉnh trên BCTC hợp nhất của năm 2023 khoảng 239 tỷ đồng.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022.
5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

5.1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022:

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.336.271.145 đồng (5% LNST năm 2022)
Quỹ đầu tư phát triển	8.336.271.145 đồng (5% LNST năm 2022)
Quỹ thưởng Ban Điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)	324.000.000 đồng
Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng Công ty	1.900.800.000 đồng
Chia cổ tức (*)	Không chia cổ tức

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Thông nhất thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

6. Thông qua Tờ trình báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023.

6.1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS, Thư ký Tổng Công ty cho năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Tổng mức thù lao được duyệt năm 2022 (*) (đồng)	Tổng mức thù lao chi trả thực tế năm 2022 (đồng)
Thù lao HĐQT & BKS, Thư ký Tổng Công ty	5.001.762.687 (3% LNST)	0

Căn cứ theo Nghị quyết số 67/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/3/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tổng Công ty năm 2022 theo kế hoạch là 3% LNST tương ứng **5.001.762.687 đồng**.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế đã được kiểm toán năm 2022 của Tổng Công ty, lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt được là: **166.725.422.899 đồng**. Thù lao HĐQT (7 người), BKS (3 người) và Thư ký Tổng Công ty được tính theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 là (36.000.000 đồng/tháng + 1 x 36.000.000 đồng/tháng) x 11 người x 12 tháng x 20% = **1.900.800.000 đồng/năm** (Một tỷ chín trăm triệu tám trăm ngàn đồng /năm).

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS, Thư ký Tổng Công ty cho năm 2023:

Chỉ tiêu	Tổng mức thù lao dự kiến chi trả cho năm 2023 (đồng)
Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Tổng Công ty	3% LNST năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tổng Công ty.

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.

Thông nhất chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty SX – XNK Bình Dương – CTCP.

8. Thông qua Tờ trình về việc ghi nhận khoản phải thu tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung theo Bản án số 912/2022/HS-PT ngày 28/12/2022 và tiền chậm nộp theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IV và trích lập dự phòng phân bổ 15 năm tại từng thời điểm lập báo cáo tài chính.

– Thông nhất việc Tổng Công ty được ghi nhận khoản phải thu tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung và tiền chậm nộp phát sinh là: **1.060.224.751.454 đồng**. Hàng năm, tại thời điểm

lập báo cáo tài chính Tổng Công ty sẽ trích lập khoản dự phòng phải thu này và phân bổ cho khoảng 15 năm, bắt đầu từ năm 2023.

– Trường hợp khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa mà tổng số tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung và tiền chậm nộp phát sinh được Chủ sở hữu và các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận ghi nhận cho Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa) thì Tổng Công ty sẽ hoàn nhập lại chi phí đã trích lập dự phòng.

– Hội đồng quản trị Tổng Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các bên liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích tối đa cho các cổ đông.

9. Thông qua Tờ trình về việc xác định 02 khu đất tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương (giai đoạn Công ty cổ phần) mà thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa).

– Thống nhất ghi nhận 02 khu đất tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không thuộc quyền quản lý, quyền sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương (giai đoạn Công ty cổ phần) mà thuộc quyền quản lý, sử dụng của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV (giai đoạn trước cổ phần hóa).

– Việc xử lý các vấn đề liên quan đến 02 khu đất sẽ thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục pháp lý tiếp theo liên quan đến 02 khu đất sau khi có quyết định từ cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Phiên họp thường niên Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Tổng Công ty SX- XNK Bình Dương – CTCP thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ và hiệu quả theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Tổng Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này đã được Phiên họp thường niên Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTK, TGD;
- Công bố TT 24h;
- Lưu VP.



NGUYỄN AN ĐỊNH